TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1506/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1464/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đặng Thị Minh T, sinh năm 1980

Địa chỉ:, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1971

Địa chỉ:, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú:, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Minh T và ông Nguyễn Quang H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 012 quyển số: 01/2007, ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2020, bà bà Đặng Thị Minh T và ông Nguyễn Quang H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà T và ông H có 03 con chung tên là Nguyễn Quang Trung H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008, Nguyễn Thị An B, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Thị Tường A, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2013. Ông Nguyễn Quang H trực tiếp con chung từ ngày ly hôn đến khi con trưởng thành, ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con và thỏa thuận về việc chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Đặng Thị Minh T và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: quyển số: 01/2007, ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Ông H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên là Nguyễn Quang Trung H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008, Nguyễn Thị An B, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Thị Tường A, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2013 từ ngày ly hôn cho đến khi con trưởng thành, ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của bà T. Nếu bà T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của bà T.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Bà T và ông H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0027394 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND PT, q GV, Tp HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Viễn